

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI

(Kèm theo Công văn số 375/SGDDĐT-KTKĐCLGD ngày 16/4/2014)

HUYỆN : TP BẮC GIANG

Ngày thi :21/3/2014

Trang: 1

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường	Huyện	Môn thi	Lớp	Điểm thi	Đoạt giải	Ghi chú
1	0784	HUỖNH PHƯƠNG LINH	19/06/2001	THCS Lê Lợi	TP Bắc Giang	Toán	7	11.50	Khuyến khích	
2	0842	HUÔNG XUÂN VINH	29/06/2001	THCS Lê Lợi	TP Bắc Giang	Toán	7	13.00	Ba	
3	0957	THÂN ĐỨC VIỆT LONG	09/02/2001	THCS Lê Lợi	TP Bắc Giang	Toán	7	13.00	Ba	
4	1083	NGUYỄN THỊ BÍCH	30/08/2001	THCS Lê Lợi	TP Bắc Giang	Toán	7	12.50	Ba	
5	1152	TRƯƠNG MINH ÁNH	12/03/2001	THCS Lê Lợi	TP Bắc Giang	Toán	7	13.50	Ba	
6	1221	ĐỖ QUANG HẠNH	10/04/2001	THCS Lê Lợi	TP Bắc Giang	Toán	7	11.50	Khuyến khích	
7	0008	VŨ PHƯƠNG THẢO	12/10/2001	THCS Lê Lợi	TP Bắc Giang	Văn	7	12.50	Khuyến khích	
8	0165	NGUYỄN THỊ NGÀ	11/04/2001	THCS Lê Lợi	TP Bắc Giang	Văn	7	13.50	Ba	
9	0232	LÊ THỊ THU ANH	23/11/2001	THCS Lê Lợi	TP Bắc Giang	Văn	7	11.50	Khuyến khích	
10	0365	NGÔ MAI HẠNH	10/08/2001	THCS Hoàng Hoa Thám	TP Bắc Giang	Văn	7	12.00	Khuyến khích	
11	0432	NGUYỄN PHẠM THIÊN	03/02/2001	THCS Hoàng Văn Thụ	TP Bắc Giang	Văn	7	13.00	Ba	
12	0779	VŨ THUY LINH	23/04/2001	THCS Lê Lợi	TP Bắc Giang	Tiếng Anh	7	94.00	Nhất	
13	0848	NGUYỄN THỊ NGUYỆT MINH	11/10/2001	THCS Lê Lợi	TP Bắc Giang	Tiếng Anh	7	91.00	Nhì	
14	0906	HÀ THỊ THU HƯƠNG	28/01/2001	THCS Lê Lợi	TP Bắc Giang	Tiếng Anh	7	83.00	Khuyến khích	
15	0963	GIÁP THỊ THẢO VY	01/08/2001	THCS Lê Lợi	TP Bắc Giang	Tiếng Anh	7	83.50	Khuyến khích	
16	1021	CHU THUY LINH	27/09/2001	THCS Lê Lợi	TP Bắc Giang	Tiếng Anh	7	88.50	Ba	
17	1078	PHẠM HIẾU HỒNG	23/12/2001	THCS Lê Lợi	TP Bắc Giang	Tiếng Anh	7	94.50	Nhất	
18	1136	NGUYỄN ĐỖ KHÁNH LINH	24/12/2001	THCS Lê Lợi	TP Bắc Giang	Tiếng Anh	7	90.50	Nhì	
19	1193	MAI CHÍ HIẾU	24/08/2001	THCS Lê Lợi	TP Bắc Giang	Tiếng Anh	7	92.00	Nhì	
20	0809	VƯƠNG ĐÌNH ÂN	11/10/2000	THCS Ngô Sỹ Liên	TP Bắc Giang	Toán	8	19.00	Nhì	
21	0867	ĐÌNH CÔNG DUY	13/12/2000	THCS Ngô Sỹ Liên	TP Bắc Giang	Toán	8	19.50	Nhì	
22	0930	NGUYỄN THẾ CHÍNH	11/03/2000	THCS Ngô Sỹ Liên	TP Bắc Giang	Toán	8	16.00	Ba	
23	1010	HÀ TUẤN ANH	03/04/2000	THCS Ngô Sỹ Liên	TP Bắc Giang	Toán	8	19.75	Nhất	
24	1068	NGUYỄN MINH ĐỨC	28/10/2000	THCS Ngô Sỹ Liên	TP Bắc Giang	Toán	8	15.50	Ba	
25	1183	NGUYỄN KHƯƠNG DUY	07/07/2000	THCS Ngô Sỹ Liên	TP Bắc Giang	Toán	8	17.50	Nhì	
26	1239	NGÔ DUY TÙNG	30/04/2000	THCS Ngô Sỹ Liên	TP Bắc Giang	Toán	8	16.50	Ba	
27	0037	NGUYỄN THU THẢO	01/01/2000	THCS Ngô Sỹ Liên	TP Bắc Giang	Văn	8	12.00	Khuyến khích	
28	0313	NGUYỄN THỊ THANH HẢI	04/04/2000	THCS Ngô Sỹ Liên	TP Bắc Giang	Văn	8	12.50	Khuyến khích	
29	0546	HOÀNG THỊ NHI	05/02/2000	THCS Lê Lợi	TP Bắc Giang	Văn	8	12.50	Khuyến khích	
30	0607	HOÀNG VIỆT HÀ	03/08/2000	THCS Ngô Sỹ Liên	TP Bắc Giang	Tiếng Anh	8	85.50	Nhì	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THPT	Huyện	Môn thi	Lớp	Điểm thi	Đoạt giải	Ghi chú
31	0617	NGUYỄN MINH QUÂN	14/12/2000	THCS Ngô Sỹ Liên	TP Bắc Giang	Tiếng Anh	8	82.50	Ba	
32	0627	LÊ THU HÀ	23/01/2000	THCS Ngô Sỹ Liên	TP Bắc Giang	Tiếng Anh	8	81.00	Ba	
33	0637	NGUYỄN VŨ HUY HOÀNG	24/05/2000	THCS Ngô Sỹ Liên	TP Bắc Giang	Tiếng Anh	8	84.50	Nhì	
34	0647	LAI THỊ PHƯƠNG ANH	14/08/2000	THCS Ngô Sỹ Liên	TP Bắc Giang	Tiếng Anh	8	75.50	Khuyến khích	
35	0667	NGUYỄN LÊ TÙNG DƯƠNG	15/10/2000	THCS Ngô Sỹ Liên	TP Bắc Giang	Tiếng Anh	8	84.00	Nhì	
36	0833	THÂN MINH DUY	09/03/1999	THCS Song Mai	TP Bắc Giang	Toán	9	15.50	Ba	
37	0965	NGUYỄN TRUNG NGHĨA	29/11/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Toán	9	19.00	Nhất	
38	1023	HOÀNG THỊ THANH THỦY	02/10/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Toán	9	14.75	Khuyến khích	
39	1132	NGÔ TRUNG DŨNG	11/09/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Toán	9	16.75	Ba	
40	1184	HƯỚNG LINH CHI	22/01/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Toán	9	17.50	Nhì	
41	1235	NGUYỄN VĂN THẮNG	05/01/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Toán	9	14.50	Khuyến khích	
42	1274	HOÀNG THỊ MINH THÚY	14/05/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Toán	9	16.50	Ba	
43	0059	TRƯƠNG MINH CHÂU	03/08/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Vật lí	9	17.50	Nhì	
44	0214	HÀ QUANG HUNG	01/10/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Vật lí	9	15.50	Khuyến khích	
45	0307	DƯƠNG TUẤN PHƯƠNG	09/04/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Vật lí	9	15.50	Khuyến khích	
46	0427	VŨ ANH TUẤN	09/07/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Vật lí	9	14.50	Khuyến khích	
47	0487	LUƠNG ANH TỬ	08/10/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Vật lí	9	15.50	Khuyến khích	
48	0580	HÀ QUANG HUNG	27/08/1999	THCS Xương Giang	TP Bắc Giang	Vật lí	9	16.50	Ba	
49	0601	NGUYỄN MINH QUANG	01/10/1999	THCS Xương Giang	TP Bắc Giang	Vật lí	9	17.50	Nhì	
50	0046	NGUYỄN THỦY TIÊN	19/01/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Hoá học	9	16.50	Nhì	
51	0115	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	10/01/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Hoá học	9	14.25	Khuyến khích	
52	0181	ĐỖ THỊ MỸ HANH	28/01/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Hoá học	9	16.75	Nhì	
53	0248	ĐẶNG QUANG ANH	22/12/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Hoá học	9	13.50	Khuyến khích	
54	0315	LÊ THANH HIỀN	26/03/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Hoá học	9	17.25	Nhì	
55	0381	MAI QUANG ANH	01/03/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Hoá học	9	16.50	Nhì	
56	0448	PHẠM THU HIỀN	03/02/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Hoá học	9	15.50	Ba	
57	0508	TRẦN MINH ĐỨC	10/07/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Hoá học	9	17.75	Nhì	
58	0555	NGUYỄN KHẮC TRUNG	21/09/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Hoá học	9	16.00	Ba	
59	0595	ĐÀO LÊ THU THỦY	11/01/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Hoá học	9	15.75	Ba	
60	0054	BÙI VĂN KHA	30/08/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Sinh học	9	12.25	Khuyến khích	

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
(Kèm theo Công văn số 345/SGDDĐT-KTKĐCLGD ngày 16/4/2014)

HUYỆN : TP BẮC GIANG

Ngày thi : 21/3/2014

Trang: 3

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường	Huyện	Môn thi	Lớp	Điểm thi	Đoạt giải	Ghi chú
61	0122	NGUYỄN THỊ THANH HÀNG	19/09/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Sinh học	9	14.75	Nhì	
62	0189	NGUYỄN HẢI PHONG	13/01/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Sinh học	9	15.50	Nhì	
63	0256	PHẠM TRUNG KIẾN	07/11/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Sinh học	9	15.00	Nhì	
64	0563	BÙI CÔNG TUYẾN	25/10/1999	THCS Đình Kế	TP Bắc Giang	Sinh học	9	12.75	Khuyến khích	
65	0596	THÂN THỊ THU	17/05/1999	THCS Song Mai	TP Bắc Giang	Sinh học	9	12.75	Khuyến khích	
66	0069	NGUYỄN THỊ HẠNH	02/02/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Văn	9	14.00	Nhì	
67	0137	NGUYỄN NGỌC TÚ ANH	15/02/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Văn	9	14.00	Nhì	
68	0203	NGUYỄN THU HÀNG	23/04/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Văn	9	12.00	Khuyến khích	
69	0270	LƯƠNG MINH ANH	11/05/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Văn	9	13.00	Ba	
70	0337	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	23/03/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Văn	9	15.00	Nhất	
71	0397	ĐƯƠNG KHÁNH LY	06/10/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Văn	9	14.00	Nhì	
72	0457	ĐẶNG HỒ VĂN LINH	18/09/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Văn	9	14.00	Nhì	
73	0550	THÂN THỊ NGUYỆT MINH	09/03/1999	THCS Song Mai	TP Bắc Giang	Văn	9	14.00	Nhì	
74	0828	ĐỒNG THỊ PHƯƠNG THANH	13/03/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Lịch sử	9	15.00	Nhì	
75	0886	LUU HOÀNG YẾN	10/10/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Lịch sử	9	14.00	Ba	
76	0943	NINH THỊ HUỆ ANH	16/08/1999	THCS Nguyễn Khắc Nhu	TP Bắc Giang	Lịch sử	9	12.50	Khuyến khích	
77	1116	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	17/01/1999	THCS Song Mai	TP Bắc Giang	Lịch sử	9	11.50	Khuyến khích	
78	0056	NGUYỄN HUYỀN TRANG	26/07/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Địa lí	9	14.00	Nhì	
79	0124	NINH THỊ XUÂN	31/10/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Địa lí	9	12.25	Ba	
80	0191	VŨ ANH PHƯƠNG	01/01/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Địa lí	9	15.50	Nhất	
81	0258	NGUYỄN HÀ MY	08/04/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Địa lí	9	13.75	Nhì	
82	0691	NGUYỄN THỊ NGỌC GIAO	27/03/1999	THCS Hoàng Văn Thu	TP Bắc Giang	Tiếng Anh	9	87.50	Nhì	
83	0701	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	13/11/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Tiếng Anh	9	90.00	Nhất	
84	0711	NGUYỄN NGÂN HÀ	18/11/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Tiếng Anh	9	87.50	Nhì	
85	0721	HÀ NGUYỄN HUỆ LINH	21/10/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Tiếng Anh	9	85.50	Nhì	
86	0731	CHU ĐIỂM QUỲNH	27/06/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Tiếng Anh	9	87.50	Nhì	
87	0741	NGUYỄN THU TRANG	12/10/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Tiếng Anh	9	79.50	Ba	
88	0751	PHẠM THỊ HUYỀN	24/10/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Tiếng Anh	9	89.50	Nhất	
89	0761	GIÁP THỊ HỒNG ÁNH	21/08/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Tiếng Anh	9	77.00	Khuyến khích	
90	0768	LÊ DUY HUY	21/11/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Tiếng Anh	9	73.00	Khuyến khích	

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
(Kèm theo Công văn số 378/SGDDĐT-KTKĐCLGD ngày 16/4/2014)

HUYỆN : TP BẮC GIANG

Ngày thi :21/3/2014

Trang: 4

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường	Huyện	Môn thi	Lớp	Điểm thi	Đoạt giải	Ghi chú
91	0774	PHẠM MAI LINH	14/12/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	Tiếng Anh	9	77.50	Khuyến khích	
92	1082	NGUYỄN BA THƯƠNG	21/06/1999	THCS Hoàng Văn Thụ	TP Bắc Giang	GDCD	9	13.75	Khuyến khích	
93	1094	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	23/04/1999	THCS Song Mai	TP Bắc Giang	GDCD	9	13.50	Khuyến khích	
94	1099	NGUYỄN THỊ TÚ ANH	02/01/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	GDCD	9	13.75	Khuyến khích	
95	1232	BÙI THỊ PHƯƠNG THẢO	14/09/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	GDCD	9	13.75	Khuyến khích	
96	1254	NGUYỄN THANH HÀ	11/04/1999	THCS Trần Phú	TP Bắc Giang	GDCD	9	15.50	Nhì	

Danh sách này gồm: 96 thí sinh